

Số: 97/2024/QĐST-HNGĐ Thành phố A, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thuý A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm a, phường T, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm a, phường T, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thuý A và anh Phạm Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thuý A và anh Phạm Thanh N thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có một con chung tên Phạm Cát Tường V, sinh ngày 08/11/2017, hiện cháu đang sống với chị Thuý A. Chị Trần Thị Thuý A và anh Phạm Thanh N tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Trần Thị Thuý A được tiếp tục nuôi cháu Phạm Cát Tường V, sinh ngày 08/11/2017, anh Phạm

Thanh N không cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Thuý A tự nguyện không yêu cầu. Chị Trần Thị Thuý A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Thanh N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Thuý A và anh Phạm Thanh N cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Thuý A và anh Phạm Thanh N cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Thuý A và anh Phạm Thanh N thỏa thuận như sau: Chị Trần Thị Thuý A chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Phạm Thanh N chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Trần Thị Thuý A đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Phạm Thanh N số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Trần Thị Thuý A phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005195, ngày 12/6/2024. Chị Trần Thị Thuý A được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. A;
- UBND xã An Phong,
huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm